

Số: 01/2007/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 3 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh
Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 03/BC - KTNS₁₆ ngày 14 tháng 3 năm 2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 (có Quy hoạch điều chỉnh kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020, theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện một số vấn đề sau đây:

- Quá trình lập quy hoạch chi tiết đô thị và thực hiện quy hoạch cần có giải pháp tích cực tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các

dự án phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, thương mại nhằm tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và mật độ dân số đô thị.

- Phân bổ hợp lý vốn ngân sách nhà nước, khuyến khích thu hút mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch đề ra.

- Khẩn trương quy hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện để xây dựng thị xã Tuyên Quang đến năm 2010 đạt đô thị loại III và trở thành Thành phố trong tương lai.

- Công bố, công khai Điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị xã Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 để nhân dân biết, thực hiện và giám sát.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng thực hiện tốt quyền quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những vi phạm trong quản lý, xây dựng đô thị.

- Trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh cần chú ý nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp với luật định và thực tế tại địa phương.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp chuyên đề thông qua, ngày 16 tháng 3 năm 2007./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để KT);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu VT.

Báo
cáo

Thực
hiện

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang

QUY HOẠCH (ĐIỀU CHỈNH)

Xây dựng thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 16/3/2007 của HĐND tỉnh)

I. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.

1. Tính chất đô thị: Thị xã Tuyên Quang là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu trong tỉnh và vùng liên tỉnh.

2. Mục tiêu quy hoạch chung xây dựng: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang đến năm 2010 đạt tiêu chí đô thị loại III để trở thành thành phố trong giai đoạn tiếp theo.

3. Phương án quy hoạch phát triển đô thị theo địa giới hành chính:

- Giai đoạn 2010: Gồm 9 phường, 11 xã.

+ Trên cơ sở địa giới hành chính của thị xã hiện nay (3 phường nội thị và 4 xã ngoại thị), mở rộng địa giới thêm 9 xã: Trung Môn, An Tường, Lưỡng Vượng, Thái Long, Đội Cấn, Phú Lâm, Hoàng Khai, Kim Phú, An Khang và 4 thôn của xã Thái Bình (hiện nay thuộc huyện Yên Sơn).

+ Đối với khu vực nội thị: Thành lập thêm 6 phường mới, dự kiến là: phường Phú Hưng (xã Hưng Thành); phường Tân Hà (một phần xã Ý La); phường Ý La (xã Ý La); phường Bình Thục (một phần xã Nông Tiến); phường Mỹ Lâm (một phần xã Phú Lâm); phường Long Bình An (một phần xã Đội Cấn).

+ Các xã ngoại thị gồm có: Tràng Đà, Nông Tiến, Trung Môn, An Tường, Lưỡng Vượng, Thái Long, Đội Cấn, Phú Lâm, Hoàng Khai, Kim Phú, An Khang.

- Giai đoạn 2020: Gồm 10 phường, 10 xã.

+ Không mở rộng thêm địa giới hành chính.

+ Thành lập thêm 1 phường mới: dự kiến là phường An Tường (xã An Tường).

+ Mở rộng và nâng cao chất lượng các phường đã có.

4. Quy mô dân số đô thị:

- Hiện trạng dân số thị xã 56.500 người, trong đó dân số nội thị 27.700 người.

- Hiện trạng quy hoạch (tính thêm 9 xã và một phần xã Thái Bình): Toàn đô thị 113.430 người, trong đó dân số nội thị 27.700 người.

- Quy hoạch đến năm 2010: Toàn đô thị 139.000 người, trong đó dân số nội thị 70.000 người.

- Quy hoạch đến năm 2020: Toàn đô thị 204.000 người, trong đó dân số nội thị 122.000 người.

5. Tổng số lao động trong độ tuổi (nội thị):

- Hiện trạng 2005: 17.200 người.

- Đến năm 2010: 44.100 người.

- Đến năm 2020: 78.100 người.

6. Quy mô đất đai xây dựng đô thị:

- Hiện trạng 2005:

+ Diện tích đất tự nhiên: 4.388,0 ha.

+ Đất xây dựng đô thị: 473,4 ha.

- Quy hoạch đến năm 2010:

+ Diện tích đất tự nhiên đô thị (nội và ngoại thị): 20.468 ha (mở rộng ranh giới thêm 9 xã và một phần của xã Thái Bình). Trong đó:

Đất xây dựng đô thị: 921,5 ha (bình quân 131,6 m²/người).

- Quy hoạch đến năm 2020:

+ Diện tích đất tự nhiên đô thị (không mở rộng thêm): 20.468 ha. Trong đó:

Đất xây dựng đô thị: 1.515,1ha (bình quân 124,2 m²/người).

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính phát triển đô thị:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tiêu chuẩn đô thị loại III	Hiện trạng 2005	Quy hoạch ĐA 2006	
					Năm 2010	Năm 2020
I	Dân số					
1.1	Tổng dân số toàn thành phố	1000 người		56,5	139	204
1.2	Dân số nội thị	1000 người	>70	27.700	70	122
1.3	Tỷ lệ tăng dân số đô thị trung bình	%		1.60	20.50	5.75
1.4	Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số đô thị	%		1.18	0.90	0.85
II	Đất xây dựng đô thị	m2/người		171.1	131.6	124.2
2.1	Đất dân dụng	m2/người	61 - 78	84.4	81.0	78.0
-	Đất ở	m2/người	35 - 45	52.1	45.0	43.0
-	Đất công trình công cộng đô thị	m2/người	3 - 5	10.1	8.0	7.0
-	Đất cây xanh đô thị	m2/người	7 - 9	3.1	10.0	10.0
-	Đất giao thông	m2/người	16 - 20	15.6	18.0	18.0

2.2	Đất ngoài dân dụng	m ² /người		86.7	50.6	46.2
	Trong đó :					
-	Đất cơ quan, trường chuyên nghiệp	m ² /người		20.4	15.1	12.8
-	Đất công nghiệp, TTCN, kho tàng	m ² /người		16.4	6.5	3.7
	Đất giao thông đối ngoại	m ² /người		47.7	24.7	24.3
III	Hạ tầng kỹ thuật đô thị					
3.1	Mật độ đường phố chính và khu vực	km/km ²	3,5-4			
3.2	Tỷ lệ đất giao thông	%	18-20		30.0	18.3
3.3	Mật độ cống thoát nước	km/km ²	3,5-4			
3.4	Cấp nước					
-	Nước sinh hoạt	l/ng/ngày	80		120	150
-	Nước công nghiệp	m ³ /ha			40	40
3.5	Vệ sinh môi trường:					
-	Chỉ tiêu thải rác	kg/ng/ngày			1	1.2
-	Chỉ tiêu thu gom rác thải	%	90		90	90
3.6	Cấp điện sinh hoạt	Kwh/ng/năm	700		700	1500
-	Điện công nghiệp				250	250

8. Nội dung quy hoạch chung xây dựng:

8.1- Quy hoạch định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng:

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc, cảnh quan: Lấy 3 phường nội thị làm trung tâm, mở rộng thị xã về 3 hướng: Hướng Đông (xã Nông Tiến, xã Thái Bình), hướng Tây (xã Trung Môn, xã Kim Phú, xã Phú Lâm) và chủ yếu là hướng Nam (các xã: An Tường, Lương Vượng, Hoàng Khai, Thái Long, Đội Cấn).

- Định hướng kiến trúc và phân khu chức năng:

+ Đối với các phường hiện có: Cơ bản giữ nguyên các công trình trụ sở, khu hành chính, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã được đầu tư xây dựng và phê duyệt dự án đầu tư; quy hoạch cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư đã có đảm bảo chỉ tiêu xây dựng và mỹ quan đô thị.

+ Đối với khu vực mở rộng: Bố trí các khu chức năng để hình thành các khu đô thị mới, các trung tâm thương mại, văn hoá, thể thao... Với định hướng kiến trúc hiện đại và mang bản sắc kiến trúc đô thị miền núi phù hợp với điều kiện tỉnh Tuyên Quang.

a) Khu dân cư (nhà ở):

- Nhà ở tại các Phường hiện nay chủ yếu là nhà liền kề, chia lô do nhân dân tự xây dựng, cơ bản giữ nguyên để thiết kế chỉnh trang, nâng cấp đảm bảo kiến trúc cảnh quan đô thị.

- Tại các khu đô thị mới nhà ở được quy hoạch với kiến trúc đa dạng: Nhà liền kề, nhà biệt thự, nhà ở có vườn... Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, hạn chế san ủi mặt bằng làm mất cảnh quan.

b) Khu công nghiệp:

- Công nghiệp trong nội thị đã có: Giai đoạn đầu giữ nguyên Nhà máy đường, cơ sở chế biến lâm sản phường Minh Xuân, nhà máy giấy, nhà máy chế biến bột Ba rít xã Nông Tiến... sau năm 2010 sẽ chuyển về khu công nghiệp tập trung.

- Công nghiệp vật liệu xây dựng: Nhà máy xi măng Trảng An công suất 910.000 tấn/năm thuộc xã Trảng Đà, phải có các giải pháp về công nghệ để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường hoặc có thể di chuyển đến vị trí khác xa trung tâm đô thị.

- Nhà máy gạch Tuy nen Viên Châu được giữ nguyên tại vị trí hiện nay.

- Các cơ sở xuất khẩu thủ công nghiệp: Được bố trí tập trung trong khu vực xã Hưng Thành, xã Ý La và xã Nông Tiến.

c) Khu dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí:

Được tổ chức tại các khu núi Dùm, hồ Ngòi Là, hồ Nông Tiến, hồ Tân Quang, khu công viên xã Hưng Thành..., trọng tâm đầu tư phát triển Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm. Bảo tồn, tôn tạo, khai thác, phát huy giá trị các Khu di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử văn hoá...

d) Khu văn hoá, thể thao:

- Xây dựng khu Trung tâm Hội nghị, Nhà Bảo tàng tỉnh và Trung tâm hoạt động của thanh thiếu niên tại khu vực hồ Tân Quang, xây dựng Quảng trường tỉnh để tạo thành khu trung tâm văn hoá.

- Quy hoạch xây dựng Khu liên hợp thể thao tại xã Hưng Thành quy mô khoảng 25-30 ha.

- Đầu tư xây dựng, hoàn chỉnh các hồ hiện có, công viên cây xanh và khu công viên dọc hai bên bờ sông Lô (đoạn qua thị xã Tuyên Quang).

- Ở các xã, phường quy hoạch đất để trồng cây xanh, khu vui chơi thể thao, phục vụ hoạt động thể thao, giải trí.

đ) Công trình y tế:

- Hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh đang từng bước đầu tư theo dự án đã được phê duyệt, nên vẫn giữ nguyên vị trí hiện nay và quy mô đã được phê duyệt. Bệnh viện phụ sản được đầu tư xây dựng tại xã An Tường. Bệnh viện Lao của tỉnh sẽ chuyển ra ngoài nội thị, có khoảng cách cách ly hợp lý với khu trung tâm sau năm 2010. Xây dựng Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm tại địa điểm mới. Giữ nguyên Bệnh viện Y học cổ truyền ở vị trí hiện nay.

- Quy hoạch xây dựng mới cơ sở y tế tại các khu đô thị mới và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các cơ sở y tế ở phường, xã.

e) Công trình Giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng hoàn chỉnh các trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS và THPT hiện có. Đầu tư xây dựng mở rộng trường Chuyên, trường THPT Tân Trào và xây dựng mới các trường học ở các khu đô thị mới.

- Quy hoạch xây dựng trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh Tuyên Quang tại xã Nông Tiến.

- Xây dựng hoàn chỉnh dự án trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang đã được phê duyệt (giai đoạn sau thành trường Đại học Cộng đồng Tuyên Quang).

- Xây dựng mở rộng trường Trung học kinh tế kỹ thuật tỉnh.

- Đầu tư xây dựng trường Trung cấp nghề Tuyên Quang; Trung tâm sát hạch cấp giấy phép lái xe tỉnh Tuyên Quang.

- Đến năm 2010 thành lập trường Cao đẳng Y tế Tuyên Quang trên cơ sở trường Trung học Y tế Tuyên Quang hiện nay.

g) Khu cơ quan hành chính: Cơ bản giữ nguyên vị trí các cơ quan hiện có của tỉnh trên các trục đường chính của 3 phường nội thị. Trụ sở các cơ quan đầu tư xây dựng mới được bố trí tại các trục chính của đô thị như đường Tân Trào, đường Bình Thuận...; tại các khu đô thị mới ưu tiên xây dựng trụ sở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

h) Khu thương mại dịch vụ: Đầu tư xây dựng các Trung tâm thương mại, siêu thị tại các phường Tân Quang, Phan Thiết, khu đô thị mới. Đầu tư xây dựng và nâng cấp các chợ tại các phường, xã như: Tân Quang, Phan Thiết, Minh Xuân, Hưng Thành, Ý La, Nông Tiến.

i) Quốc phòng - An ninh: Giữ nguyên vị trí các khu đất quốc phòng - an ninh, phát triển đô thị đảm bảo không ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển quốc phòng - an ninh đã được phê duyệt.

k) Hệ thống cây xanh và sinh thái đô thị: Chủ yếu trồng ven sông Lô và xung quanh các khu công nghiệp, trên hè phố dọc các trục đường đô thị ... tối thiểu đạt mức $9m^2/người$.

n) Đất dự trữ phát triển đô thị: Khu vực xã An Tường, Kim Phú (phía Tây tuyến đường tránh Quốc lộ 2) quy mô khoảng 400 ha.

8.2- Các phường nội thị: Bao gồm 10 phường, trong đó:

- Giữ nguyên 3 phường hiện có (phường Phan Thiết, phường Tân Quang và phường Minh Xuân).

- Thành lập 7 phường mới: Phường Ý La (xã Ý La); phường Phú Hưng (xã Hưng Thành); phường Mỹ Lâm (xã Phú Lâm); phường Tân Hà (xã Ý La); phường Bình Thục (xã Nông Tiến); phường Long Bình An (một phần xã Đội Cấn). Giai đoạn 2020 thành lập một phường mới là phường An Tường (xã An Tường).

9. Quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

9.1- San nền:

- Cao độ xây dựng các khu vực cũ có cốt từ 25,5m ÷ 27,5m, cần có giải pháp chung sống với lũ (xây nhà cao tầng và dự trữ một số khu đất ở cốt từ 31,0m trở lên để tránh lũ khi cần thiết).

- Khu vực xây dựng mới: Cao độ từ 26,0m - 27,5m đảm bảo theo mức ngập tần suất 10% (khi hồ thủy điện Tuyên Quang đi vào hoạt động sẽ điều tiết nước cắt lũ cho khu vực hạ lưu).

- Các khu đồi cao san giạt cấp để xây dựng công trình, khi san nền và xây dựng phải khảo sát kỹ địa hình, địa chất để gia cố nền móng đảm bảo độ dốc thoát nước chung và tạo cảnh quan cho đô thị.

9.2- Giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Đường bộ: Các tuyến Quốc lộ: Quốc lộ 2, Quốc lộ 2C, Quốc lộ 37, Quốc lộ 37B được cải tạo, nâng cấp đạt quy mô đường cấp III; đường Hồ Chí Minh và các Quốc lộ qua thị xã được mở rộng theo tiêu chuẩn đường đô thị (theo quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông tỉnh Tuyên Quang đã được phê duyệt).

- Đường thủy: Cải tạo lòng sông đảm bảo cho xà lan 200 tấn đi lại thuận tiện trong 4 mùa trên tuyến Phan Lương - Thị xã Tuyên Quang.

- Đường sắt: Tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái được đầu tư ở giai đoạn sau năm 2010 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Dự kiến bố trí Ga hàng hoá và ga hành khách tại xã Thái Long.

b) Giao thông đối nội:

- Tổ chức mạng lưới đường: Khu đô thị cũ được quy hoạch trên cơ sở cải tạo, nâng cấp kết hợp với xây dựng mới tuyến đường nối liền với Khu công nghiệp Long Bình An và Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, tạo thành hệ thống giao thông liên hoàn, phù hợp với sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định quy mô và phân kỳ đầu tư các tuyến đường: Xây dựng mới đường trục chính đô thị (cửa ngõ phía Bắc) qua nút giao giữa Quốc lộ 37 và tuyến Quốc lộ 2 tránh. Dự kiến mặt cắt ngang từ 50m đến 60m, giai đoạn đầu mặt cắt đường được thiết kế với bề rộng 33m (diện tích đất còn lại bố trí dành cho việc mở rộng đường ở giai đoạn sau).

- Xây dựng mới các tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường đô thị đảm bảo kết nối các khu chức năng trong đô thị.

- Bãi đỗ xe được bố trí tại các khu vực công cộng tập trung như: Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn hóa, các khu trung tâm thể thao...

c) Giao thông công cộng: Bố trí các điểm đầu mối giao thông chính tại:

- Khu Công nghiệp Long Bình An.

- Khu Du Lịch suối khoáng Mỹ Lâm.

- Khu liên hợp thể dục thể thao.

- Khu Trung tâm đào tạo (xã Trung Môn).

9.3- Cấp nước:

- Lựa chọn nguồn: Giai đoạn đầu thị xã vẫn sử dụng nguồn nước ngầm như hiện nay. Trong tương lai sử dụng bổ sung nguồn nước mặt của sông Lô (qua xử lý đạt tiêu chuẩn).

- Giải pháp thiết kế: Đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam, sử dụng an toàn, tiện lợi.

- Công trình đầu mối: Trạm xử lý nước với công suất cung cấp hiện tại là 17.500 m³/ngày đêm, dự kiến nâng công suất để đảm bảo cung cấp giai đoạn đầu. Tương lai khi nhu cầu tăng lên 41.500m³/ngày đêm, dự kiến xây dựng nhà máy xử lý nước mặt công suất 24.000m³/ngày đêm tại khu đồi cao phía Bắc thị xã.

9.4- Cấp điện:

- Nguồn điện:

+ Lưới điện Quốc gia 220KV: Thiên Bảo - Hà Giang - Tuyên Quang - Yên Bái - Thái Nguyên thông qua trạm 220KV Tuyên Quang 2x125MVA (trước mắt 1x125MVA).

+ Hiện tại nguồn điện cấp trực tiếp: Lưới 110KV thị xã Tuyên Quang, thông qua trạm 110KV Luông Vượng (1x16 + 1x40)MVA. Xây dựng một trạm 110KV, 1x 25 MVA riêng cho Khu công nghiệp Long Bình An.

- Lưới điện: Cải tạo nâng cấp lưới điện phân phối đã có. Đối với các khu đô thị mới và khu trung tâm đô thị, thiết kế tuyến cáp đi ngầm để đảm bảo mỹ quan đô thị.

9.5- Thoát nước và vệ sinh môi trường:

a) Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải:

- Khu vực đô thị cũ dùng hệ thống cống thoát chung hiện có, tách nước thải không để xả trực tiếp ra nguồn nước mặt.

- Khu vực đô thị mới dùng hệ thống cống thoát riêng.

- Nước thải sinh hoạt phải được xử lý đạt giới hạn B của TCVN 5942-1995 trước khi xả ra ngoài. Tổng lượng nước thải đô thị dự kiến phải qua xử lý đến năm 2020 là 18.300 m³/ngày đêm.

- Nước thải công nghiệp phải được xử lý đạt giới hạn B của TCVN 5945 - 1995 trước khi xả ra ngoài.

- Nước thải bệnh viện được xử lý cục bộ và khử trùng trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị.

- Toàn thị xã có 3 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và 1 trạm xử lý nước thải công nghiệp cho khu công nghiệp Long Bình An.

b) Quy hoạch thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn y tế phải được thu gom và xử lý riêng. Đến năm 2010 đóng cửa bãi đổ chất thải rắn tại xã Nông Tiến.

- Xây dựng khu xử lý chất thải rắn quy mô 15 ha tại khu vực phía Nam thị xã thuộc địa bàn xã Nhữ Khê, huyện Yên Sơn. Công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh và chế biến chất thải rắn thành phân hữu cơ.

9.6- Quy hoạch nghĩa trang:

- Đóng cửa các nghĩa trang nằm rải rác trong đô thị, chỉnh trang thành công viên nghĩa trang. Nghĩa trang hiện nay tại xã Trung Môn tiếp tục sử dụng đến năm 2010.

- Đầu tư xây dựng nghĩa trang mới quy mô 20ha tại khu vực phía Bắc thị xã, thuộc địa bàn xã Thắng Quân, cách trung tâm thị xã khoảng 15km. Tương lai xây dựng nhà hỏa táng.

9.7- Định hướng mạng lưới thông tin, liên lạc:

a) Hệ thống chuyển mạch: Mở rộng dung lượng tổng đài chủ Tuyên Quang đến năm 2010 đạt mật độ 75 máy /100 dân.

b) Truyền dẫn: Xây dựng các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng để đáp ứng được nhu cầu thông tin cao nhất, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, internet băng thông rộng. Hạ ngầm các tuyến cáp treo trên đường phố để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị.

c) Mạng di động: Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ di động trên địa bàn hiện có.

d) Mạng internet: Khai thác triệt để dịch vụ mạng internet băng thông rộng vào phục vụ đời sống nhân dân.

đ) Bưu chính: Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng mạng bưu chính viễn thông trong khu vực thị xã hiện nay và các khu đô thị mới theo địa giới hành chính mới.

9.8- Các biện pháp bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị:

- Kiểm soát chặt chẽ nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trước khi xả ra nguồn nước mặt.

- Trồng và bảo vệ các dải cây xanh ven sông, hồ, dọc các hè phố trong đô thị.

- Kiểm soát việc khai thác các loại hình du lịch sinh thái và các công trình xây dựng trong đô thị.

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2010:

1. Các dự án phát triển kinh tế:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng dự án Khu Du lịch suối khoáng Mỹ Lâm;

2. Các dự án hạ tầng xã hội và dịch vụ:

- Dự án xây dựng mới Trung tâm Hội nghị tỉnh tại phường Phan Thiết.
- Dự án xây dựng mới trụ sở làm việc của Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội, tỉnh Tuyên Quang.
- Dự án cải tạo nâng cấp khu vực chợ Tam Cờ.
- Dự án khu Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên.
- Dự án xây dựng nhà Bảo tàng tỉnh.
- Dự án xây dựng Quảng trường trung tâm tỉnh.
- Dự án xây dựng mới các khu thương mại tại các khu đô thị mới.
- Dự án xây dựng mới khu liên hợp thể thao tại xã Hưng Thành.
- Dự án cải tạo và mở rộng các trường chuyên nghiệp, trường Kỹ nghệ tại xã Trung Môn và xã Ý La.
- Dự án xây dựng kè và đường hai bên bờ sông Lô, đoạn từ cầu Tân Hà đến Gềnh Giềng (theo dự án của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).
- Dự án xây dựng các khu đô thị mới tại xã Ý La, xã Hưng Thành, xã An Tường, xã Nông Tiến.
- Chính trang nâng cấp các công trình trong khu đô thị cũ; nghiên cứu việc sử dụng đất đai, tài sản khu vực Rạp Tháng Tám.

3. Các dự án hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án xây dựng tuyến đường Bình Thuận kéo dài nối với tuyến đường tránh Quốc lộ 2.
- Dự án cải tạo, mở rộng các Quốc lộ và Tỉnh lộ đoạn qua thị xã theo tiêu chuẩn đường đô thị.
- Dự án cải tạo, nạo vét luồng lạch và xây dựng cảng sông Lô.

4. Các dự án cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị:

- Dự án xây dựng Quốc lộ 2 tránh.
- Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37.
- Dự án đường Hồ Chí Minh qua Tuyên Quang.
- Dự án tuyến đường nối từ Quốc lộ 2 qua cầu Tân Hà đến Quốc lộ 37B.
- Dự án Khu Du lịch Núi Dùm.

5. Tổng hợp kinh phí đầu tư:

TT	Loại công trình	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Dự kiến giai đoạn	
			Đến năm 2010	Đến năm 2020
I	Công trình kiến trúc	6.353,0	2.119,0	4.234,0
II	Hạ tầng kỹ thuật	1.647,0	632,0	1.015,0

2.1	Cải tạo công trình kỹ thuật	388,0	148,0	240,0
2.2	Công trình giao thông	220,0	83,0	137,0
2.3	Công trình cấp điện	180,0	60,0	120,0
2.4	Công trình cấp nước	179,0	56,0	123,0
2.5	Thông tin liên lạc	120,0	45,0	75,0
2.6	Thoát nước, vệ sinh đô thị	560,0	240,0	320,0
	Tổng	8.000,0	2.751,0	5.249,0

- Đợt đầu: Suất đầu tư trung bình 3,1 tỷ đồng/ha đất xây dựng đô thị (cải tạo và xây dựng mới). Trong đó cơ sở hạ tầng 0,7 tỷ đồng/ha đất xây dựng đô thị (cải tạo và xây dựng mới).

- Đợt 2: Suất đầu tư trung bình 5,6 tỷ đồng/ha đất xây dựng đô thị (cải tạo và xây dựng mới). Trong đó cơ sở hạ tầng 1,1 tỷ đồng/ha đất xây dựng đô thị (cải tạo và xây dựng mới).

III. HỆ THỐNG BẢN ĐỒ KÈM THEO QUY HOẠCH:

1. Bản đồ vị trí và mối liên hệ vùng: Tỷ lệ 1/100.000.
2. Sơ đồ điều chỉnh địa giới hành chính: Tỷ lệ 1/100.000.
3. Bản đồ đánh giá hiện trạng đất xây dựng: Tỷ lệ 1/10.000.
4. Bản đồ đánh giá hiện trạng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và các dự án liên quan: Tỷ lệ 1/10.000.
5. Bản đồ quy hoạch sử dụng đất: Tỷ lệ 1/10.000.
6. Bản đồ quy hoạch định hướng phát triển không gian đô thị: Tỷ lệ 1/10.000.
7. Bản đồ quy hoạch định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan: Tỷ lệ 1/10.000.
8. Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Tỷ lệ 1/10.000.
9. Bản đồ định hướng phát triển không gian và giao thông đến năm 2020: Tỷ lệ 1/10.000.
10. Bản đồ thiết kế đô thị các điểm trung tâm và phân vùng cảnh quan: Tỷ lệ 1/10.000.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**